

“ĐỊA GIỚI LONG AN” ĐẦU THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1859

Nguyễn Minh Đảo

Trường Trung học cơ sở Qui Đức

TÓM TẮT

Hiện nay, những công trình nghiên cứu về vùng đất Long An “trung dũng kiên cường toàn dân đánh giặc” trong thế kỉ XIX không nhiều. Trong số đó, nghiên cứu về địa giới hành chính dưới thời nhà Nguyễn lại càng hiếm. Hành chính thời nhà Nguyễn của Nam Bộ nói chung và Long An nói riêng rất phức tạp. Sự phức tạp không chỉ thể hiện ở quá trình thường xuyên chia tách, sáp nhập các đơn vị hành chính mà còn thể hiện ở địa giới hành chính. Qua việc nghiên cứu địa giới hành chính Long An từ đầu thế kỉ XIX đến năm 1859, bài báo này góp phần làm phong phú nguồn tư liệu cho việc nghiên cứu Lịch sử địa phương. Đây cũng có thể là nguồn tài liệu tham khảo cho những nhà nghiên cứu, những ai quan tâm về đất và người Long An trong quá khứ đặc biệt trong thế kỉ XIX.

Từ khóa: *Long An; hành chính; địa giới; phủ Tân An; triều Nguyễn.*

Ngày nhận bài: 20/7/2019; Ngày hoàn thiện: 09/9/2019; Ngày đăng: 20/9/2019

“LONG AN BOUNDARY” FROM THE CENTURY XIX TO 1859

Nguyen Minh Dao

Qui Duc secondary school

ABSTRACT

Currently, there are not many researches on Long An “brave and strength” in 19th century. Among them, there are few researches on administrative boundaries under the Nguyen Dynasty. The Nguyen’s administration in the Southern and Long An is very complicated. These are the process of regularly separating and merging administrative units, and administrative boundaries. Through researches on Long An administrative boundaries from the early 19th century to 1859, this article makes a contribution to enriching documentation resources for researching history in the zone. It can also be used as references for researchers and those who care about land and people in Long An in the past, especially in the 19th century.

Keywords: *Long An; administration; boundary; Tan An palace; Nguyen Dynasty.*

Received: 20/7/2019; Revised: 09/9/2019; Published: 20/9/2019

1. Mở đầu

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh tuân lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược đất Gia Định. Ông lập đất Nông Nại thành phủ Gia Định, phân làm hai huyện: Phước Long trên vùng đất Đồng Nai có lý sở là dinh Trấn Biên và Tân Bình trên vùng đất Sài Côn có lý sở là dinh Phiên Trấn. Huyện Tân Bình có 4 tổng: Bình Dương, Tân Long, Phước Lộc và Thuận An. Trong đó hai tổng Phước Lộc và Thuận An thuộc Long An ngày nay. Hai tổng Phước Lộc và Thuận An nằm trong lưu vực của sông Vàm Cỏ và sông Rạch Cát, đất đai phì nhiêu màu mỡ dễ canh tác, hệ thống giao thông đường thủy thuận lợi, có nguồn nước ngọt dồi dào nên đã thu hút nhiều người Việt đến đây khai phá, sinh sống. Năm 1790 Nguyễn Ánh cũng đã lệnh cho quân đội vỡ thêm ruộng đất, đặt một số cơ sở đồn điền dọc theo hai bờ sông Vàm Cỏ để sản xuất lương thực. Từ đó hình thành nên các khu dân cư, trong đó giống Cai Yên (Khánh Hậu) là một trong những điểm định cư tương đối sớm của lưu dân Long An.

2. Địa giới Long An thời Gia Long

Sang thế kỷ XIX, tháng 2 năm 1801 Nguyễn Vương Phúc Ánh đánh chiếm được Quảng Nam. Tháng 6 năm ấy, Nguyễn Vương Phúc Ánh hạ thành Phú Xuân triều thần của Tây Sơn bị bắt gần hết. Một năm sau tức tháng 6 năm 1802 Nguyễn Vương Phúc Ánh thu phục Bắc Hà. Vương triều Tây Sơn chính thức sụp đổ hoàn toàn. Ngày mùng 2 tháng 5 năm Nhâm Tuất (tức ngày 1 tháng 6 năm 1802) Nguyễn Vương Phúc Ánh lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long định đô ở Thuận Hóa (Huế) mở đầu cho vương triều nhà Nguyễn. Sau khi lên ngôi Hoàng đế, vua Gia Long cho đổi “phủ Gia Định thành trấn Gia Định” [1, tr. 1666]. Đến năm 1808, vua Gia Long định lại bờ cõi “đổi Gia Định trấn thành “Gia Định Thành”, dinh Phiên Trấn làm trấn Phiên An, dinh Trấn Biên làm trấn Biên Hòa, dinh Vĩnh Trấn làm trấn Vĩnh Thanh, dinh Trấn Định làm trấn Định Tường; ở các Trấn thì nâng Huyện lên Phủ, nâng Tổng lên thành Huyện” [2, tr. 181]. Việc “nâng” Gia Định trấn lên

“Gia Định Thành” nhằm trông coi các việc binh dân, thuế dịch và hình án của 5 trấn: Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường và Hà Tiên, đồng thời còn kiêm lãnh đạo từ xa thêm trấn Bình Thuận ở phía Bắc. Phạm vi binh thì do thành chỉ huy, còn việc thuế khóa, hình án thì do trấn tự sắp đặt. Việc đổi “dinh” thành “trấn” ở Phiên An được tác giả Trịnh Hoài Đức trong công trình *Gia Định Thành Thông chí*, ghi chép như sau: “năm Mậu Thìn Gia Long năm thứ 7 (1808), ngày 12 tháng giêng, đổi làm trấn Phiên An, lấy huyện làm phủ, lấy tổng làm huyện, cứ theo đất rộng hay hẹp, dân nhiều hay ít, hay thấy liền nhau thì bỏ vào, lại thêm tên tổng, đều lập giới hạn” [3, tr. 86]. Trấn Phiên An lúc bấy giờ (năm 1816) có 1 phủ, 4 huyện, 8 tổng đó là phủ Tân Bình gồm 4 huyện là huyện Bình Dương lĩnh 2 tổng là Bình Trị và Dương Hòa với 150 xã, thôn, phường, ấp, huyện Tân Long có 2 tổng là Tân Phong và Long Hưng với 150 xã, thôn, phường, ấp, huyện Phước Lộc với 2 tổng là Phước Điền và Lộc Thành có tổng cộng 95 xã, thôn, phường, ấp, huyện Thuận An có 2 tổng là Bình Cách và Thuận Đạo có 65 xã, thôn, phường, ấp. Trong Gia Định thành thông chí miêu tả rất chi tiết về “huyện Phước Lộc trước là tổng, nay nâng thành huyện. Xưa là tổng Phước Lộc thuộc huyện Phước Long, dinh Trấn Biên, lúc chuẩn định địa đồ chiếu theo địa thế thuộc dinh Phiên Trấn, nay vẫn vậy. Lĩnh 2 tổng với 95 xã, thôn, phường, ấp, xóm. Đông qua cửa sông Soài Rạp; Tây giáp Đăng Giang [rạch Chanh] tổng Tân Phong, huyện Tân Long; nam giáp sông Xá Hương [ngã ba Vàm Cỏ] chỗ vàm rạch Tranh; bắc giáp tổng Dương Hòa, huyện Bình Dương, chỗ vàm sông Loát Giang qua Ô Giang [rạch Chim Trên] đến sông Biên Lức [rạch Dơi]” [4, tr. 322]. Huyện Phước Lộc có 2 tổng, với 95 xã, thôn, phường, ấp, xóm cụ thể là:

- *Tổng Phước Điền* có 48 đơn vị hành chính gồm 36 thôn, 1 xã, 7 phường, 2 ấp, 1 xóm cụ thể như sau: Phước Cơ thôn, Long Thạnh Tây thôn, An Xuân xóm, Hòa Nghĩa thôn, Tân An thôn, Long Phú Đông thôn, Long Định thôn, Phước Bình phường, Vĩnh Phước phường,

Tân Mỹ thôn, Phước Lý thôn, Phước Hưng thôn, Phước Quảng thôn, Phước Toàn thượng thôn, Phước Toàn trung thôn, Phước Nghĩa thôn, Long Phú thôn, Tấn Long thôn, Phước Tịnh thôn, Phú Thạnh Đông ấp, Long Hiệp thôn, Bảo Hòa thôn, Bình An thôn, Bình Thiện thôn, Bình Lợi thôn, Phú Lợi thôn, Long Hựu thôn, Phước An Đông phường, Phước An phường, Tân Ân xã, Nhơn Hòa thôn, Tân Lâm thôn, Phước Thạnh thôn, Phước Mỹ thôn, Phước Tường thôn, Long Mỹ thôn, Mỹ Lệ phường, Vạn Phước phường, Tân Trạch thôn, Long Sơn thôn, Thạnh Hòa Trung phường, Long Hòa thôn, Long Hòa Đông thôn, Phước Hưng thôn, Phước Hưng Đông thôn, Tân Hòa Tây ấp, Tân Điền thôn, Phú Mỹ thôn [4, tr. 322-325].

- *Tổng Lộc Thành* với 47 đơn vị hành chính gồm 40 thôn, 7 phường đó là An Thuận thôn, Long Cang thôn, Long Định thôn, Long Kim thôn, Phước Vân thôn, Phước Lộc thôn, Long Khê thôn, Phước Bửu Phường, Phước Hiếu/Hảo phường, Long Toàn thôn, Long Thanh thôn, Long Khánh thôn, Long Diên phường, Phước Toàn thôn, Mỹ An thôn, Phước Hoa thôn, Long Điền thôn, Long Đức thôn, Phước Lâm phường, Thuận An thôn, Long An thôn, Cựu Long An thôn, Long An Đông thôn, Long Vân thôn, Long Kế thôn, Long Kế Tây thôn, Thanh Tuyền phường, Hòa Thuận phường, Phước Thành thôn, Phước Thọ thôn, Thái Bình thôn, Long Phước thôn, Mỹ Đức thôn, Long Hậu Tây thôn, Long Đức Đông thôn, Long Phú An thôn, Phước Lại thôn, Tân Thanh thôn, Vĩnh Khánh thôn, Phước Vĩnh Tây thôn, Phước Vĩnh Đông thôn, Phước Khoa thôn, Long Phụng thôn, Long Thạnh thôn, Tân Châu Phước phường, Thuận An thôn, Xuân Hòa thôn [4, tr. 326-328].

Trong Gia Định Thành thông chí ghi “huyện Thuận An trước là Tổng Bình Thuận, nay đổi đặt làm huyện. Đông giáp sông Xá Hương; tây đến khoảng rừng hoang nguồn Quang Hóa giáp phủ Tầm Đôn nước Cao Miên; nam giáp sông lớn Hưng Hòa [sông Vàm Cỏ Tây] trấn Định Tường, chạy ngược lên sông Bát Chiên đến thủ sở đạo Tuyên Oai; bắc giáp vàm sông Xá Hương, ngược lên sông lớn Thuận An

[sông Vàm Cỏ Đông] qua rạch Thổ Mộ, tiếp với đầm lớn núi Bà Đình [Bà Đen]” [4, tr. 329]. Huyện Thuận An lĩnh 2 tổng với 55 xã, thôn, phường cụ thể là:

- *Tổng Bình Cách* về vị trí địa lý “Đông giáp tổng Thuận Đạo chỗ ngã ba Nước Mặn [rạch Nước Mặn] vàm rạch Chanh [sông Rạch Cát] Tây đến Đầm Lớn Núi Bà Đình [Bà Đen], nguồn Quang Hóa giáp phủ Tầm Đôn nước cao Miên; nam giáp trấn Định Tường theo sông tra, sông Thuộc Lãng; bắc giáp sông Đồi Ma, dọc theo sông Thuận An [sông Vàm Cỏ Đông] đến rạch Thổ Mộ” [5, tr. 329]. Tổng thể tổng Bình Cách có 33 đơn vị hành chính gồm 30 thôn, 1 xã, 2 phường cụ thể là Bình Thuận phường, Bình Đức thôn, Bình Thanh thôn, Bình Thạnh thôn, Bình cảnh thôn, Bình Nghị thôn, Bình Trường Tây thôn, Bình Trường Đông thôn, Phú Mỹ Đông thôn, Nhơn Hòa thôn, Bình Nhựt thôn, Bình Tự thôn, Tân Đức thôn, Tân An xã, An Lý phường, Bình Dã thôn, Cựu Bình Sơn thôn, Hậu Đức thôn, Thái Bình Thượng thôn, Long Tuyền thôn, Thanh Đức thôn, Cẩm Giang Tây thôn, Bình Tịnh thôn, Thanh Phước thôn, Mỹ An thôn, Tân Phú Thượng thôn, Tân Lợi Thượng thôn, Bình Trinh Đông thôn, Tân Phước thôn, Bình An thôn, Đới Nhựt thôn, Tân Hòa thôn, Bình Phú thôn [4, tr. 329-331].

- *Tổng Thuận Đạo* “đông giáp sông Xá Hương đến biển; tây giáp phủ Tầm Đôn nước Cao Miên; nam giáp sông Thuộc Lãng, sông Tra, ngược dòng qua sông Hưng Hòa [sông vàm cỏ Tây] đến sông Bát Chiên đạo Tuyên Oai giáp Cao Miên; bắc giáp tổng Bình Cách từ ngã ba Nước Mặn đến sông Rạch cát, qua cai Đạo [rạch Cai Đạo], Bo Bo [rạch Bo Bo] đến địa giới Cao Miên” [5, tr. 331]. Tổng Thuận Đạo có 32 đơn vị hành chính gồm 30 thôn, 2 phường đó là Hậu Đức thôn, Tân Trụ thôn, Bình Tịnh Phường, Quảng Phú thôn, Bình Lãng thôn, Bình Dương phường, Mỹ Thuận thôn, Tân Phong thôn, Hưng Thạnh thôn, Bình Khuê thôn, Bình Trung thôn, Phú Thạnh thôn, Long Cang thôn, Bình Cang thôn, Bình Phú thôn, Long Thạnh thôn, Bình Định Tây thôn, Bình Lương Tây thôn, Bình Lương Đông thôn, An Hòa Trung thôn, Long

Thanh Đông thôn, Vĩnh Thanh thôn, Cự Bình Hòa thôn, Hưng Thanh Đông thôn, Toàn Hòa thôn, Hội Nghĩa thôn, Long Xuân thôn, Thuận Hòa Đông thôn, Bình Cang Trung thôn, Bình Lương Trung thôn [4, tr. 331-333].

Dưới thời Gia Long, vùng đất Long An hiện nay bao gồm hai huyện trong tổng số bốn huyện lúc bấy giờ là huyện Phước Lộc, huyện Thuận An thuộc trấn Phiên An. Hai huyện này có 4 tổng là tổng Phước Điền và tổng Lộc Thành của huyện Phước Lộc với 95 xã, thôn, phường, ấp, xóm và 2 tổng là Bình Cách và Thuận Đạo của huyện Thuận An có 65 xã thôn, phường. Như vậy, vùng đất Long An hiện nay dưới thời Gia Long tồn tại trong địa giới 2 huyện là Thuận An và Phước Lộc với 4 tổng là tổng Phước Điền, tổng Lộc Thành, tổng Bình Cách và tổng Thuận Đạo với tổng cộng 150 xã, thôn, phường, ấp, xóm.

3. Địa giới Long An từ thời Minh Mạng đến năm 1859

Tháng 12 năm Kỷ Mão (đầu năm 1820), vua Gia Long qua đời. Tháng giêng năm Canh Thìn (1820), Nguyễn Phúc Đảm lên nối ngôi, đặt niên hiệu là Minh Mạng. Bấy giờ nhà vua đã 30 tuổi nên rất am hiểu việc triều chính. Nhiều lần sau buổi chầu, nhà vua cùng một vài quan đại thần ở lại để bàn việc hoặc hỏi về các sự tích xưa, hoặc hỏi về những nhân vật cùng phong tục các nước khác. Khi vua Minh Mạng kể vị năm 1820, đã thấy rõ những hạn chế, yếu kém trên do tiền vương để lại, nhưng chưa thể thay đổi ngay được. Vì vậy, vua Minh Mạng vẫn tiếp tục duy trì bộ máy quản lý hành chính đó thêm 11 năm.

Sau khoảng thời gian trên, Hoàng đế Minh Mạng đã từng bước thực hiện cải cách hành chính. Trong hai năm 1831-1832, vua Minh Mạng đã tiến hành cải cách hành chính trong phạm vi cả nước. Tháng 10 năm 1832, vua Minh Mạng tiến hành chia, đặt các đơn vị hành chính từ Quảng Nam trở vào Nam. Đại Nam Thực lục, ghi chép như sau: "...một hạt Gia Định là nơi có nhiều công việc quan trọng, như võ về thuộc quốc phòng giữ nước ngoài. Vậy ra lệnh cho đình thần bàn tâu đợi chỉ thi hành. Đến bấy giờ đình thần họp bàn

cho rằng chia đất, đặt quan làm phen giậu che đỡ, thực là mưu kế rất hay về việc trị dân, giữ nước. Năm trước, chia đặt các tỉnh Bắc Kỳ, những việc mưu ích lợi, trừ tệ hại, thực có công hiệu sờ sờ ra rồi. Các trấn Nam Kỳ, địa thế dầu có lớn, nhỏ, xa, gần khác nhau, nhưng mọi việc như quân, dân, tài chính, thuế khóa, hình án, đều không khác gì Bắc Kỳ. Nay chia đặt tỉnh hạt, thiết lập quan chức, có hai ty Bố chính, án sát, chia giữ các việc tài chính thuế khoá và hình luật, có Lãnh binh quan cai quản, quan võ và binh lính tất cả đều thuộc quyền Tổng đốc, Tuần phủ. Như vậy thì chức vụ đều có chuyên trách, mọi việc mới mong sắp xếp được hẳn hoi. Còn Gia Định thành, Tổng trấn và các chức Trấn thủ, Hiệp trấn, Tham hiệp ở các trấn đều nên bỏ đi, và lại, một hạt Gia Định gần thì liền đất với Chân Lạp là thuộc quốc, xa thì lân cận với Xiêm La là láng giềng, mà đất Châu Đốc lại là nơi rất xung yếu. Nhưng dân cư chưa được đông đúc, địa lợi chưa được mở mang, gần đây, có Vĩnh Long, đất rộng, dân giàu, hơn cả mọi hạt. Vậy xin tách lấy 2 huyện Vĩnh An và Vĩnh Định thuộc Vĩnh Long, gộp với đất Châu Đốc, lập làm tỉnh An Giang; đặt một viên Tổng đốc đại thần kiêm lĩnh quả ấn bảo hộ nước Chân Lạp. Phàm các công việc võ về người xa, phòng ngừa giặc ngoài đều giao cho cả. Đã có trọng binh để mạnh về mặt quân sự, có nhiều kho tàng để phòng lúc cần dùng, lại tuyên dương đức ý triều đình để vỗ về dân chúng, sửa việc quân chính để trấn áp kẻ địch, thì bờ cõi ta được bền vững, thuộc quốc càng tin theo, nước láng giềng lại càng sợ phục" [5, tr. 392].

Thực hiện chỉ dụ của vua Minh Mạng năm 1832, Gia Định thành bị bãi bỏ "năm trấn trước đây đổi thành năm tỉnh. Tỉnh An Giang được thành lập có địa giới giữa Vĩnh Long và Hà Tiên" [1, tr.144] và vùng đất Gia Định thành được tái cấu trúc trở thành 6 tỉnh là Phiên An (2 phủ, 5 huyện), Biên Hòa (1 phủ, 4 huyện), Vĩnh Long (3 phủ, 6 huyện), Định Tường (1 phủ, 3 huyện), An Giang (2 phủ, 4 huyện), Hà Tiên (1 phủ, 3 huyện) và đến năm Minh Mạng thứ 15 đặt tên là Nam kỳ (gọi

chung cả 6 tỉnh) và cũng từ đó miền Nam có danh xưng là Nam kỳ lục tỉnh. Đến năm 1836 vua Minh Mạng đổi Phiên An tỉnh thành tỉnh Gia Định, tỉnh Gia Định lúc bấy giờ là một vùng đất khá rộng lớn với diện tích vùng Sài Gòn hiện nay và “bao trùm cả một vùng hiện nay thuộc tỉnh Tây Ninh, Long An” [6, tr. 15].

Xét về mặt địa hành chính tỉnh Gia Định lúc đó thì có 3 phủ là Tân Bình, Tân An, Tây Ninh. Như vậy địa danh “Tân An” mà tiền thân sau này là tỉnh Long An ngày nay đã xuất hiện trên nền hành chính Nam Kỳ lục tỉnh thời bấy giờ. Xét về mặt thời gian, Phủ Tân An được thành lập vào “năm Minh Mạng thứ 13 (1832) đặt thêm phủ này kiêm lý huyện huyện Cửu An và thống hạt huyện Phước Lộc” [1, tr.1668]. Tỉnh tại thời điểm này tỉnh Gia Định lĩnh 3 phủ, 7 huyện trong đó có phủ Tân An với hai huyện là Thuận An và Phước Lộc.

- *Huyện Phước Lộc* trước là tổng thuộc huyện Tân Bình, phủ Gia Định do Nguyễn Hữu Cảnh lập 1698. Năm Gia Long thứ 7 nâng lên làm huyện, huyện lỵ đặt tại thôn Trường Bình, thời Gia Long là huyện có 2 tổng là tổng Phước Điền có 48 đơn vị hành chính gồm 36 thôn, 1 xã, 7 phường, 2 ấp, 1 xóm và tổng Lộc Thành với 47 đơn vị hành chính gồm 40 thôn, 7 phường. Minh Mạng năm thứ 13 tổng Lộc Thành chia thành 2 tổng là Lộc Thành Thượng và Lộc Thành Trung. Cũng chia tổng Phước Điền ra thành hai tổng là tổng Phước Điền Thượng và tổng Phước Điền Trung. Tất cả bốn tổng này đều thuộc phủ Tân An mới lập.

+ *Tổng Lộc Thành Thượng* chia từ tổng Lộc Thành vào năm Minh Mạng thứ 13, tổng có 25 đơn vị hành chính gồm 19 thôn, 2 xã, 4 phường như sau: An Thuận thôn, Hòa Thuận phường, Kế Mỹ thôn, Long Cang thôn, Long Diên phường, Long Định thôn, Long Đức thôn, Long Kim thôn, Long Khê thôn, Long Thanh thôn, Long Toàn thôn, Mỹ Lộc thôn, Phước Bửu xã, Phước Hảo phường, Phước Lâm phường, Phước Thành thôn, Phước Thọ thôn, Phước Toàn thôn, Phước Vân thôn, Thanh Tuyền xã, Thái Bình thôn, Thuận Thành thôn, Tuy Lộc thôn, Long Khánh thôn, Phước Hoa thôn.

+ *Tổng Lộc Thành Trung* có 23 đơn vị hành chính gồm 21 thôn, 1 ấp, 1 phường như sau: Bảo Hòa thôn, Đông Thanh thôn, Long An thôn, Long An Đông thôn, Long An Tây thôn, Long Đức Đông thôn, Long Hậu Tây thôn, Long Kế thôn, Long Phụng thôn, Long Phước thôn, Long Thành ấp, Long Vân thôn, Mỹ Đức thôn, Phú Mỹ phường, Phước Khoa thôn, Phước Lại thôn, Phước Vĩnh Đông thôn, Phước Vĩnh Tây thôn, Tân Phước Đông thôn, Tân Thanh thôn, Tân Thành thôn, Tây Phú thôn, Vĩnh Lộc thôn.

+ *Tổng Phước Điền Thượng* thuộc huyện Phước Lộc, phủ Tân An, tỉnh Gia Định. Có từ năm Minh Mạng thứ 13 do chia từ tổng Phước Điền có 19 đơn vị hành chính gồm 1 xã, 12 thôn, 6 phường cụ thể là Tân An xã, Long Hòa Đông thôn, Long Hựu Đông thôn, Long Ninh thôn, Long Sơn thôn, Nhơn Hòa thôn, Phước Khánh thôn, Phước Hưng Đông thôn, Phước Tuy thôn, Tân Lâm thôn, Long Hòa thôn, Long Mỹ thôn, Tân Trạch thôn, Phước An Đông phường, Phước An phường, Thanh Hòa Trung phường, Phước Tường phường, Vạn Phước phường, Mỹ Lệ phường.

+ *Tổng Phước Điền Trung* thuộc huyện Phước Lộc, phủ Tân An tỉnh Gia Định. Được lập từ năm Minh Mạng thứ 13 do chia từ tổng Phước Điền có 18 đơn vị hành chính gồm 16 thôn, 2 phường như sau: Bình Giao thôn, Hưng Long thôn, Long Đình thôn, Long Phú Đông thôn, Minh Đức thôn, Phú An thôn, Phú Nhiêu thôn, Phú Thành thôn, Phước Lý thôn, Tân Câu Tây thôn, Tân Điền thôn, Tân Kim thôn, Tân Liễu thôn, Tân Quý Tây thôn, Trị Yên thôn, Tân Quý thôn, Phước Bình phường, Vĩnh Phước phường.

Từ thời Gia Long sang Minh Mạng huyện Phước Lộc có sự thay đổi về số tổng và số thôn cụ thể thời Gia Long huyện Phước Lộc có 2 tổng là tổng Phước Điền và tổng Lộc Thành với 95 xã, thôn, phường, ấp, xóm. Thời Minh Mạng huyện Phước Lộc có 4 tổng là Phước Điền thượng, Phước Điền trung, Lộc Thành thượng, Lộc Thành trung với 85 xã, thôn, phường, ấp.

- *Huyện Thuận An* thuộc phủ Tân Bình Trấn Phiên An lập năm Gia Long thứ 7 từ việc

nâng tổng Bình Thuận lên huyện Thuận An. Huyện Thuận An thời Gia Long gồm 2 tổng là Bình Cách và Thuận Đạo. Tổng Bình Cách có 33 đơn vị hành chính gồm 30 thôn, 1 xã, 2 phường, Tổng Thuận Đạo có 32 đơn vị hành chính gồm 30 thôn, 2 phường. Năm Minh Mạng thứ 13 chia 2 tổng là Bình Cách và Thuận Đạo thành 4 tổng là cụ thể là tổng Bình Cách chia ra thành 2 tổng là tổng Bình Cách Thượng và tổng Bình Cách Trung. Tổng Thuận Đạo chia ra thành 2 tổng mới là tổng Thuận Đạo Thượng và tổng Thuận Đạo Trung với các đơn vị hành chính như sau:

+ Tổng Bình Cách Thượng có 16 đơn vị hành chính gồm 3 xã, 13 thôn đó là Bình Chánh xã, An Lái xã, Tân Minh xã, Bình Nghị thôn, Bình Nhựt thôn, Bình Trinh Đông thôn, Bình Ninh thôn, Bình Trường Đông thôn, Dới Nhựt thôn, Bình Trường Tây thôn, Hòa Ai thôn, Nhựt Chương thôn, Tân Đức thôn, Phú Mỹ Đông thôn, Bình Trinh thôn, Tân Phước Tây thôn.

+ Tổng Bình Cách Trung có 24 đơn vị hành chính gồm 2 xã, 22 thôn cụ thể là Bình Ảnh thôn, Long Tuyền thôn, Bình Thành xã, Mỹ Thạnh Đông thôn, Bình Thạnh thôn, Tân Phú Thượng thôn, Bình Tĩnh thôn, Thái Bình xã, Bình Tự thôn, Thái Bình Thượng thôn, Cẩm Giang Tây thôn, Thanh Đức thôn, Cẩm Hoa thôn, Thanh Phước thôn, Đông Hòa thôn, Thanh Sơn thôn, Hiệp Hòa thôn, Thuận Đức thôn, Hiếu Đức thôn, Xuân Khánh thôn, Hòa Đa thôn, Xương Thạnh thôn, Lộc Tuyền thôn, An Ninh thôn.

+ Tổng Thuận Đạo Thượng có 16 đơn vị hành chính gồm 1 xã, 14 thôn, 1 phường đó là Bình Tịnh xã, Bình Lăng thôn, Bình Khuê thôn, Bình Phú thôn, Bình Phú Đông thôn, Bình Trung thôn, Đạo Thạnh thôn, Hậu Đức thôn, Hưng Thạnh thôn, Hướng Bình thôn, Long Cang thôn, Mỹ Đạo thôn, Nhơn Thạnh thôn, Quảng Phú thôn, Tân Trụ thôn, Bình Lạc phường.

+ Tổng Thuận Đạo Trung có 16 thôn đó là An Hòa Trung, Bình Cang, Bình Lương Đông, Bình Lương Tây, Bình Lương Trung, Hòa Lạc, Hội Ngãi, Long Thạnh Đông, Long Xuân, Ninh Thạnh, Phong Hòa, Thái Bình Trung, Thuận Hòa, Thuận Hòa Đông, Thuận Ngãi Thượng, Toàn Hòa.

Năm Minh Mạng thứ 18 đổi tên huyện Thuận An thành huyện Cửu An và đổi tên các tổng trong huyện cụ thể là tổng Bình Cách Trung đổi tên thành tổng Cửu Cư Thượng; tổng Bình Cách Thượng đổi tên thành tổng Cửu Cư Hạ; tổng Thuận Đạo Thượng đổi tên thành tổng An Ninh Hạ; tổng Thuận Đạo Trung đổi tên thành tổng An Ninh Thượng.

Từ thời Gia Long sang Minh Mạng huyện Thuận An sau đổi thành Cửu An có sự thay đổi về số tổng và số thôn cụ thể thời Gia Long huyện Thuận An có 2 tổng là tổng Bình Cách và tổng Thuận Đạo với 55 xã, thôn, phường. Đến thời Minh Mạng huyện Cửu An có 4 tổng là tổng Bình Cách Trung sau đổi tên thành tổng Cửu Cư Thượng; tổng Bình Cách Thượng sau đổi tên thành tổng Cửu Cư Hạ; tổng Thuận Đạo Thượng sau đổi tên thành tổng An Ninh Hạ; tổng Thuận Đạo Trung sau đổi tên thành tổng An Ninh Thượng, toàn huyện với tổng cộng 72 xã, thôn, phường.

Đến năm Minh Mạng thứ 18 phủ Tân An có hai huyện đó là Cửu An và Phước Lộc với 8 tổng là Phước Điền Thượng, Phước Điền Trung, Lộc Thành Thượng, Lộc Thành Trung, tổng Cửu Cư Thượng, tổng Cửu Cư Hạ, tổng An Ninh Hạ, tổng An Ninh thượng với tổng cộng 157 xã, thôn, phường, ấp.

Sang thời vua Thiệu Trị và Tự Đức, huyện Cửu An cơ bản không thay đổi về số tổng cũng như các xã, thôn, phường, ấp. Còn huyện Phước Lộc vào năm Thiệu Trị thứ nhất lập thêm 2 tổng mới đó là tổng Phước Điền Hạ được tách từ 2 tổng Phước Điền Thượng và Phước Điền Trung. Tổng Phước Điền Hạ có 26 thôn cụ thể là Bảo Hòa, Đông Thạnh, Long Đức Đông, Long Hậu Tây, Long Phụng, Vĩnh Điền, Phước Lại, Phước Vĩnh Đông, Phước Vĩnh Tây, Tân Tập, Vĩnh Lộc, Phú Thạnh, Tân Phú, Bình Thạnh, Mỹ Quang, Vĩnh Hòa, Giao Hòa, Mỹ Hòa, Mỹ Hội, Tân Thành, Vĩnh Đức, Phước Khoa, Tân Phước Đông, Đông An, An Hòa, Tân Hội. Tổng mới thứ hai là tổng Lộc Thành Hạ được lập mới từ một số thôn của hai tổng Lộc Thành Thượng và Lộc Thành Trung. Tổng Lộc Thành Hạ có 18 thôn là Hữu Ninh, Long Hữu, Long Phước, An Hội, An Điền, Khánh Điền, Phước Khánh, Long Hinh, Phước Yên, Phước Yên

Đông, Long Ninh, Mỹ Điền, Hữu Lộc, Phước Tuy, Tân Ân, Tân Chánh.

Năm Thiệu Trị thứ nhất, tỉnh Gia Định có thêm một phủ mới đó là phủ Hòa Thạnh lĩnh 2 huyện là Tân Thạnh và Tân Hòa nguyên là đất của tỉnh Định Tường. Đến năm Tự Đức thứ năm thì phủ này bị bãi bỏ giao cho phủ Tân An quản hai huyện của phủ này.

- *Huyện Tân Hòa* trước là đất thuộc phủ Kiến An, tỉnh Định Tường. Năm Minh Mạng thứ 13 tách đất huyện Kiến Hòa phủ Kiến An và huyện Phước Lộc phủ Tân Bình tỉnh Gia Định mà lập nên. Huyện Tân Hòa gồm có 4 tổng là Hòa Đông, Hòa Lạc, Thạnh Hội, Thạnh Mục. Năm Thiệu Trị thứ nhất tách hai tổng Thạnh Hội, Thạnh Mục lập huyện Tân Thạnh. Rồi đặt 2 huyện Tân Hòa và huyện Tân Thạnh thuộc phủ Hòa Thạnh, tỉnh Gia Định. Mỗi huyện có 4 tổng, cộng lại thành 8 tổng. Huyện Tân Hòa có 4 tổng là Hòa Đông Thượng, Hòa Đông Hạ, Hòa Lạc Thượng, Hòa Lạc Hạ với 41 thôn cụ thể như sau:

+ Tổng Hòa Đông Thượng lập năm Thiệu Trị thứ nhất trên cơ sở chia đôi tổng Hòa Đông thuộc huyện Tân Hòa phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định, tổng Hòa Đông Thượng có 7 thôn đó là Bình Phú Đông, Đông Sơn, Bình Phục Nhì, Tân Nhựt, Bình Phú Tây, Bình Hưng, Vĩnh Thạnh. Năm Tự Đức thứ năm Tổng Hòa Đông Thượng đổi sang thuộc phủ Tân An cùng tỉnh.

+ Tổng Hòa Đông Hạ là tổng thuộc huyện Tân Hòa phủ Kiến An, tỉnh Định Tường, lập năm Thiệu Trị thứ nhất do chia đôi tổng Hòa Đông với 11 thôn là Bình Công, Bình Long Đông, Long Chánh, Bình Long Tây, Tân Cương, Phú Thạnh Đông, Thới Hòa, Vĩnh Hựu, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thạnh, Tân Long. Năm Tự Đức thứ năm Tổng Hòa Đông Hạ đổi sang thuộc phủ Tân An cùng tỉnh.

+ Tổng Hòa Lạc Thượng lập năm Thiệu Trị thứ nhất được tách ra từ tổng Hòa Lạc, là tổng thuộc huyện Tân Hòa phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định, năm Tự Đức thứ năm đổi sang thuộc phủ Tân An cùng tỉnh. Tổng Hòa Lạc Thượng có 12 thôn là Tân Phước, Bình Thạnh Đông, Bình Xuân, Tân Niên Đông, Tân Niên Tây, Tân Niên Trung, Mỹ Xuân, Bình Thạnh Tây, Mỹ Lợi, Tân Xuân, Văn Xá, Gia Thuận.

+ Tổng Hòa Lạc Thượng lập năm Thiệu Trị thứ nhất được tách ra từ tổng Hòa Lạc, là tổng thuộc huyện Tân Hòa phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định, năm Tự Đức thứ năm đổi sang thuộc phủ Tân An cùng tỉnh. Tổng Hòa Lạc Thượng có 11 thôn đó là Bình An, Bình Điền, Dương Phước, Bình Nghi, Kiểng Phước, Tân Duân Đông, Tăng Hòa, Tân Duân Trung, An Điền, Thuận Tắc, Thuận Ngãi.

- *Huyện Tân Thạnh* vào thời Gia Long là thôn Tân Thạnh, thuộc tổng Kiến Thạnh, huyện Kiến Hòa phủ Kiến An trấn Định Tường. Đến triều Minh Mạng thì giải thể. Năm Thiệu Trị thứ nhất cải biến địa bàn cũ thành huyện Tân Thạnh, thuộc phủ Hòa Thạnh, tỉnh Gia Định. Năm Tự Đức thứ 5 thuộc phủ Tân An cùng tỉnh do phủ Hòa Thạnh bị bãi bỏ. Huyện Tân Thạnh lãnh 4 tổng Thạnh Hội Thượng, Thạnh Hội Hạ, Thạnh Mục Thượng, Thạnh Mục Hạ với 30 thôn.

+ Tổng Thạnh Hội Thượng được lập năm Thiệu Trị thứ nhất, là tổng thuộc huyện Tân Thạnh phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định, năm Tự Đức thứ năm đổi sang thuộc phủ Tân An cùng tỉnh, Tổng Thạnh Hội Thượng lúc bấy giờ có 8 thôn đó là An Trị, Bình Lập, Bình Quới, Bình Tâm, Đa Phú, Bình Nguyên, Hòa Ngãi, Vĩnh Phú.

+ Tổng Thạnh Hội Hạ được lập năm Thiệu Trị thứ nhất, là tổng thuộc huyện Tân Thạnh phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định, năm Tự Đức thứ năm đổi sang thuộc phủ Tân An cùng tỉnh, Tổng Thạnh Hội Thượng lúc bấy giờ có 7 thôn đó là Ai Ngãi, Bình Thạnh, Phú Xuân, Bình Công Tây, Hình Hạp, Gia Thạnh, Vĩnh Bình.

+ Tổng Thạnh Mục Thượng là tổng thuộc huyện Tân Thạnh phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định được lập năm Thiệu Trị thứ nhất trên cơ sở chia đôi tổng Thanh Mục thuộc huyện Tân Hòa phủ Kiến An tỉnh Định Tường. Năm Tự Đức thứ năm thuộc phủ Tân An cùng tỉnh, tổng Thạnh Mục Thượng lúc này có 7 thôn là Bình Lục, Bình Phước, Đông Hưng, Dương Xuân, Gia Hội, Long Trị, Tân Nho.

+ Tổng Thạnh Mục Hạ là tổng thuộc huyện Tân Thạnh phủ Hòa Thạnh tỉnh Gia Định được lập năm Thiệu Trị thứ nhất do chia đôi

tổng Thanh Mục thuộc huyện Tân Hòa phủ Kiến An tỉnh Định Tường. Năm Tự Đức thứ năm thuộc phủ Tân An cùng tỉnh, tổng Thanh Mục Thượng lúc này có 8 thôn là An Tập, Chí Mỹ, Phú Tây, Tân Lục, Vĩnh Thới, Thanh Thủy, Thanh Xuân Đông, Thuận Lễ.

Với việc lập phủ Hòa Thạnh, nâng số phủ của tỉnh Gia Định lúc này lên 4 phủ với 9 huyện, trong đó:

- Phủ Tân Bình có 3 huyện là Bình Dương, Tân Long và Bình Long;
- Phủ Tân An có 2 huyện là Cửu An và Phước Lộc;
- Phủ Tây Ninh có 2 huyện là Tân Ninh và Quang Hóa;
- Phủ Hòa Thạnh có 2 huyện là Tân Thạnh và Tân Hòa;

Năm 1852 phủ Hòa Thạnh bị bãi bỏ, 2 huyện thuộc phủ Hòa Thạnh là Tân Thạnh và Tân Hòa nhập vào phủ Tân An nâng số huyện của phủ Tân An lúc bấy giờ từ 2 huyện lên thành 4 huyện đó là Cửu An, Phước Lộc, Tân Thạnh và Tân Hòa.

Như vậy, trước khi Pháp bắt đầu xâm lược Nam Kỳ (1859) tỉnh Gia Định phân làm 3 phủ, 9 huyện trong đó phủ Tân An (tiền thân sau này là tỉnh Long An) “lĩnh 4 huyện, 18 tổng, 217 xã, thôn” [1, tr.1668] trong 4 huyện thuộc phủ Tân An thì có ba huyện Cửu An và huyện Phước Lộc, huyện Tân Thạnh mà sau này là một phần hành chính của tỉnh Long An hiện nay.

4. Kết luận

Trước thế kỉ XIX, vùng đất Long An hiện nay thuộc Phủ Gia Định, huyện Tân Bình với hai tổng là Phước Lộc và Thuận An. Sang thế kỉ XIX, dưới thời Gia Long vùng đất Long An tồn tại trong địa giới 2 huyện là Thuận An và Phước Lộc với 4 tổng có 150 xã, thôn, phường, ấp, xóm. Năm Minh Mạng thứ 13 (1832) thành lập Phủ Tân An (tiền thân sau này là tỉnh Long An) lĩnh hai huyện Cửu An và huyện Phước Lộc. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng đã xóa bỏ cơ chế “tân quyền” thời vua Gia Long bằng cơ chế “tập quyền” đồng nghĩa với việc xóa bỏ cơ chế quản lý cấp thành ở Gia Định thay vào đó là nhà vua

trực tiếp quản lý đất nước. Bên cạnh đó, tiến hành đặt lại các đơn vị hành ở Nam Kỳ nhằm thống nhất chung trong cả nước trong đó có việc lập phủ Tân An. Những cải cách của vua Minh Mạng phần nào khắc phục được hạn chế của tiên vương trong chính sách quản lý cũng như góp phần củng cố quyền lực tuyệt đối vào tay vua. Sang thời Thiệu Trị, không thay đổi nhiều về số tổng cũng như các xã, thôn, phường, ấp, xóm. Đến thời Tự Đức, vùng đất Long An nhập thêm 2 huyện là Tân Thạnh và Tân Hòa nguyên là đất thuộc phủ Hòa Thạnh đến năm 1852 bị bãi bỏ, nâng số huyện của phủ Tân An lúc bấy giờ lên thành bốn huyện đó là Cửu An, Phước Lộc, Tân Thạnh và Tân Hòa mà sau này là một phần hành chính của tỉnh Long An hiện nay đó là huyện Cửu An ngày nay ứng với khoảng phía Bắc sông Vàm Cỏ Tây tức một phần huyện Bến Lức, một phần huyện Thạnh Hóa và huyện Đức Huệ, huyện Thủ Thừa của tỉnh Long An, huyện Phước Lộc lĩnh hai tổng Phước Điền và Lộc Thành địa bàn ứng với khoảng nay là huyện Cần Đước, huyện Cần Giuộc, một phần của huyện Bến Lức tỉnh Long An, huyện Tân Thạnh ngày nay là huyện Châu Thành và một phần Thành phố Tân An của tỉnh Long An ngày nay. Như vậy, trước khi Thực dân Pháp xâm lược Nam Kỳ thì vùng đất Long An ngày nay đã có một hình thể dù chưa trọn vẹn như bây giờ nhưng ít ra cũng có một vùng đất rộng lớn với tên gọi là “phủ Tân An” trong nền hành chính Nam Kỳ lục tỉnh lúc bấy giờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại nam nhất thống chí tập 2*, Nxb Lao Động, TP. Hồ Chí Minh, 2012.
- [2]. Trần Đức Cường, *Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ (từ khởi thủy đến năm 1945)*, Nxb Khoa học xã hội, TP. Hồ Chí Minh, 2015.
- [3]. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb Giáo Dục, TP. Hồ Chí Minh, 1998.
- [4]. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Phạm Hoàng Quân dịch, Nxb Tổng hợp Tp. HCM, TP. Hồ Chí Minh, 2019.
- [5]. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tập 3*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002.
- [6]. Huỳnh Minh, *Gia Định xưa và nay*, Nhà in Hạnh Phúc, Sài Gòn, 1973.